TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48 /2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 10 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, Giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1988
Địa chỉ: Làng V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
Nơi ở hiện nay: Ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy X1, sinh năm 1982
Địa chỉ: Làng V, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Nguyễn Duy X1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Duy X1 có 02 con chung, Nguyễn Duy Anh K, sinh ngày 18/12/2010 và Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 04/02/2007. Chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Nguyễn Duy K; anh X1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Nguyễn Duy

Đ đến khi thành niên và có khả năng lao động. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu.

Chị X và anh X1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị X và anh X1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị X phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0001909 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống. Trả lại cho chị X 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T, h. N;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình